

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04/6/2019.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Mến.

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: ông Đỗ Đình Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 141/2019/TLST – HNGĐ ngày: 19/3/2019, về việc: “Yêu cầu ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày: 23/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1984 – (Có mặt).

HKTT: tổ 3, ấp 2 T, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: L M, Sn: 1975 – (Có mặt).

HKTT: tổ 3, ấp 2 T, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2019, bản khai ngày 04/4/2019, biên bản hoà giải ngày 04/4/2019, biên bản hoà giải ngày 23/5/2019 tại Tòa án và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: chị T kết hôn với anh M vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có tổ chức lễ cưới, trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù hai bên đã hoà giải với nhau nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: có 01 con chung là: Lê Thị Ngọc H, sinh ngày: 28/02/2012. Hiện nay đang sống cùng với anh M. Nếu ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên toà hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Theo bản khai ngày 04/4/2019, biên bản hoà giải ngày 04/4/2019, biên bản hoà giải ngày 23/5/2019 tại Tòa án và tại phiên toà. Bị đơn anh L M trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh M công nhận đúng như chị T đã trình bày.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T có quan hệ ngoại tình với người khác, mặc dù anh M đã góp ý nhiều lần nhưng chị T không tiếp thu để sửa chữa. Tháng 07/2018 chị T bỏ nhà ra ngoài thuê nhà ở riêng, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh M cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: có 01 con chung là: Lê Thị Quỳnh H, sinh ngày: 28/02/2012. Hiện nay đang sống cùng với anh M. Nếu ly hôn anh M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên toà hôm nay anh M vẫn giữ nguyên ý kiến: đồng ý ly hôn với chị T, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh L M.

NHẬN XÉT CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị T ly hôn với anh L M và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Đây là tranh chấp về ly hôn và tranh chấp nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị T và anh M là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều đồng ý, trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 01) nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng tuy các bên trình bày nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng đều thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị T ly hôn anh M cũng đồng ý ly hôn (Bút lục số: 24,25,26). Điều đó chứng tỏ giữa chị T và anh M không còn yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai bên đều không còn muốn duy trì cuộc sống hôn nhân với nhau nữa. Do đó, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh M là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của chị T. Về hôn nhân chị T được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: có 01 con chung là: Lê Thị Quỳnh H, sinh ngày: 28/02/2012. Hiện nay đang sống cùng với anh M.

Chị T và anh M đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy: cháu H là gái nên để chị T nuôi dưỡng sẽ hợp lý hơn. Mặt khác, việc chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H (Bút lục số: 23). Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có trách nhiệm giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, HĐXX không xem xét, nêu sau này các bên tranh chấp về vấn đề thì khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: cả chị T và anh M đều khẳng định không có (Bút lục số: 20,21,24,25,26).

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên chị T phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh L M.

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh L M.

[2] Về con chung: có 01 con chung là: Lê Thị Quỳnh Hoa, sinh ngày: 28/02/2012. Hiện nay đang sống cùng với anh M.

Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có trách nhiệm giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng.

Anh M được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc anh M và chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[4] Về án phí: chị T phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007918 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã BL.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn